

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 20-6-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

2. Ông Trần Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/HSST ngày 04/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 07/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc H; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/5/1998 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: số C, Tổ A, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: sửa xe; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Ngọc T, sinh năm 1973 (đã chết) và con bà Trần Thị N, sinh năm 1981 hiện ở: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Em ruột có 01 người sinh năm 2004; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 09/01/2020, Công an huyện L, Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 65/2023/HSST ngày 12/9/2023, Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Bảo N1, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Số B, đường B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Vũ Thị Mai N2, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Số B N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/03/2023, [Trần Ngọc H](#) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, biển kiểm soát 59L1- 421.80 đi từ tỉnh Đồng Nai lên tỉnh Lâm Đồng với mục đích tìm kiếm những người phụ nữ mang theo tài sản để sơ hở sẽ thực hiện hành vi chiếm đoạt. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 15/03/2023, [Trần Ngọc H](#) điều khiển xe đi đến địa phận [thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Lúc này, [H](#) quan sát thấy bà [Nguyễn Thị Bảo N1](#) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Spacy, biển kiểm soát 49V9- 6789 trên [đường C](#) theo hướng từ [chợ T1](#) về đài tưởng niệm liệt sĩ [huyện Đ](#) thì [H](#) điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều áp sát bên trái, dùng tay phải giật 01 túi xách hiệu Louis Vuitton trong đó có 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax rồi nhanh chóng bỏ chạy được khoảng 150m thì giỏ xách bị rơi xuống đường. Sau đó, bà [Vũ Thị Mai N2](#) trên đường đi làm về phát hiện và nhặt được, biết tài sản là của bà [N1](#) nên bà [N2](#) trả lại cho bà [N1](#). [H](#) tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng từ [Đ đi N](#). Khi đến địa phận [T, tỉnh Khánh Hòa](#) [Hào](#) tiếp tục thực hiện 02 (hai) vụ cướp giật tài sản thì bị [Công an thành phố C](#), tỉnh Khánh Hòa bắt giữ. Đến ngày 31/3/2023, bà [N1](#) trình báo toàn bộ sự việc lên Cơ quan CSĐT [công an huyện Đ](#).

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự [huyện Đ](#) xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, bản 256GB bị chiếm đoạt có giá trị 14.214.000đ (Mười bốn triệu hai trăm mười bốn ngàn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự [huyện Đ](#) xác định: 01 túi xách da hiệu Luis Vuiton mã 53152 ALMA BB MNG bị chiếm đoạt có giá trị 15.960.000đ (Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Như vậy tài sản mà [Trần Ngọc H](#) chiếm đoạt của bà [Nguyễn Thị Bảo N1](#) là 130.174.000đ.

Cáo trạng số 38/CT-VKSND ngày 04/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Trần Ngọc H](#) về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 và điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Trần Ngọc H](#) phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1, điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Trần Ngọc H](#) từ 06 đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 65/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 02 bản án.

Bị cáo [Trần Ngọc H](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: khoảng 8 giờ 30 phút ngày 15/03/2023, bị cáo [H](#) điều khiển xe mô tô đi đến địa phận [thị trấn T, huyện Đ](#). Lúc này, tại chi nhánh [ngân hàng B](#), [H](#) quan sát thấy bà [N1](#) từ Ngân hàng đi ra mang theo 01 giỏ xách, [H](#) đi theo khi nào thấy sơ hở sẽ cướp giật. Khi thấy bà [N1](#) đi trên [đường C](#) đến đoạn vắng người thì [H](#) điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều áp sát bên trái, dùng tay phải giật 01 túi xách rồi nhanh chóng bỏ chạy được khoảng 150m thì túi xách bị rơi xuống đường. [Hào](#) bỏ chạy

xuống [thành phố C, tỉnh Khánh Hòa](#) tiếp tục thực hiện cướp giật tài sản thì bị bắt giữ.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 15/03/2023, tại khu vực [thị trấn T, huyện Đ](#), [Trần Ngọc H](#) đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô bà [Nguyễn Thị Bảo N1](#) đang điều khiển và dùng tay giật túi xách nhãn hiệu Louis Vuiton của bà [N1](#) đang đeo trong đó có 100.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 130.174.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng xe mô tô cướp giật tài sản có giá trị 130.174.000đ của bà [Nguyễn Thị Bảo N1](#) khi bà [N1](#) đang điều khiển xe mô tô nêu trên của [Trần Ngọc H](#) đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 và điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo có nghề nghiệp nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định sử dụng xe mô tô đi cướp giật tài sản của người khác, bị cáo từ [Đồng Nai lên Đ](#) để thực hiện ý định, bị cáo quan sát thấy bà [N1](#) từ Ngân hàng đi ra mang theo túi xách và nghĩ trong túi xách có tiền nên bị cáo đi theo, khi bà [N1](#) đến đoạn đường vắng thì bị cáo lái xe kề bên rồi thực hiện cướp giật. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe mô tô là hành vi rất nguy hiểm, có thể bất ngờ gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là liều lĩnh, rất nguy hiểm, thể hiện coi thường pháp luật, giá trị tài sản thiệt hại tương đối lớn. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về vật chứng:

Tài sản bị cáo giật được của bà [N1](#) đã được bà [Vũ Thị Mai N2](#) nhặt được và trả lại cho bà [N1](#).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, biển kiểm soát 59L1-421.80 do [Trần Ngọc H](#) là chủ sở hữu sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tịch thu sung công trong vụ án khác.

[7] Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận được tài sản bà [N1](#) không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Trần Ngọc H](#) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1, điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Trần Ngọc H](#) 06 (S) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với bản án số 65/2023/HS- ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo [Trần Ngọc H](#) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Trần Ngọc H](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

Phan Minh Dũng